

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 279/2023/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Tạ Thị M**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn VL, xã PX, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Trịnh Văn H**, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn VL, xã PX, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Tạ Thị M** và anh **Trịnh Văn H**

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Chị **Tạ Thị M** và anh **Trịnh Văn H** có 03 con chung là **Trịnh Văn H1**, sinh ngày 10/01/2003, **Trịnh Thị Trà M1**, sinh ngày 09/12/2005 và **Trịnh Văn Thành Đ**, sinh ngày 11/4/2011. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu **Trịnh Văn Thành Đ** cho chị **Tạ Thị M** trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu **Trịnh Văn Thành Đ** đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Tạ Thị M không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Trịnh Văn H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đối với cháu Trịnh Văn H1 và Trịnh Thị Trà M1 đã đủ 18 tuổi, trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

Anh Trịnh Văn H có quyền, nghĩa thăm nom con chung, không ai được cản trở.

+ Về tài sản, nợ chung vợ chồng: Chị M và anh H không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Chị Tạ Thị M tự nguyện chịu cả 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0017567 ngày 23/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, Thành phố Hà Nội. Hoàn trả chị Tạ Thị M số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- Dương sự;
- UBND xã PX;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yên